TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 486/2017/DS-ST
Ngày: 26/09/2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thanh Ngọc

2. Ông Phan Thanh Tùng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Ngon - Kiểm sát viên

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh – Thư ký Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2017, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2017/QĐXXST-DS ngày 15/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2017/QĐST-DS ngày 08/9/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH Một thành viên HC.

Trụ sở: Tầng A, B và C Tòa nhà D, số 20 đường E, phường G, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Minh Th, sinh năm: 1981. Đại diện theo ủy quyền, giấy ủy quyền số 3418907316/2016GUQ lập ngày 25/5/2016. *(có đơn xin vắng mặt)*

Bị đơn: Ông Châu Thanh H, sinh năm: 1983 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: 369/1 đường K, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Một thành viên HC và lời trình bày của đại diện nguyên đơn ông Đặng Minh Th thể hiện như sau:

Ngày 08/4/2014 ông Châu Thành H vay tiền của công ty TNHH Một thành viên tài chính P nay là Công ty tài chính TNHH Một thành viên HC, theo hợp đồng tín dụng trả

góp số 3418907316, số tiền vay là 26.935.000 đồng. Mục đích vay tiêu dùng. Thời hạn là 15 tháng tính kể từ ngày giải ngân. Mỗi tháng trả góp 2.817.000 đồng, trả tháng đầu tiên vào ngày 07/5/2014, lãi suất 6.2%/tháng. Tổng số tiền ông H phải góp là 42.255.000 đồng, bao gồm tiền vốn là 26.935.000 đồng và lãi là 15.320.000 đồng.

Ông H đã thanh toán được 9 kỳ là 25.353.000 đồng (trong đó 13.290.000 đồng tiền vốn và 12.062.517 đồng tiền lãi) đến ngày 09/01/2015 thì ngưng luôn đến nay. Hiện ông H còn nợ là 16.902.000 đồng, gồm tiền vốn 13.644.517 đồng, tiền lãi 3.257.483 đồng, phạt chưa trả 1.150.000 đồng. Tổng cộng là 18.025.000 đồng.

Nay yêu cầu ông H thanh toán ngay một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Công ty chỉ yêu cầu trả đúng số tiền còn nợ, không tính lãi từ khi Tòa án thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Công ty chỉ yêu cầu tính lãi khi bản án có hiệu lực pháp luật và công ty có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H không thi hành thì còn phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Châu Thành H vắng mặt, không có bản tự khai, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

*Tại phiên Tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 có ông Nguyễn Văn Ngon phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên bị đơn không chấp hành quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung, căn cứ vào hợp đồng tín dụng ngày 08/4/2014 ông Châu Thành H với Công ty TNHH Một thành viên tài chính P nay là Công ty tài chính TNHH Một thành viên HC, theo hợp đồng tín dụng trả góp số 3418907316, số tiền vay là 26.935.000 đồng. Tổng số tiền ông H phải góp là 42.255.000 đồng, bao gồm tiền vốn là 26.935.000 đồng và lãi là 15.320.000 đồng. Xét về nội dung đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự, sự thỏa thuận này là phù hợp pháp luật. Do đó, căn cứ vào Luật tổ chức tín dụng, Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Một thành viên HC.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định :

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu của Công ty tài chính TNHH Một thành viên HC đối với ông Châu Thanh H, căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 3418907316, số tiền vay là 26.935.000 đồng giữa Công ty tài chính TNHH Một thành viên HC với ông Châu Thanh H, thì đây là tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Điều 3 và Điều 90 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Ông Hòa không đến tòa, nhưng qua xác minh tại địa phương ông Hòa cư trú tại 369/1 đường K, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm

a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH Một thành viên HC có ông Đặng Minh Th đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Châu Thành H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H vẫn không đến Tòa để giải quyết. Qua xác minh ông H vẫn còn cư trú tại 369/1 đường K, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2017/QĐXXST-DS ngày 15/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2017/QĐST-DS ngày 08/9/2017. Tuy nhiên ông H vẫn không đến Tòa.

Căn cứ theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn theo yêu cầu của đại diện nguyên đơn và xét xử bị đơn vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Vụ án được xét xử công khai.

3. Về nội dung:

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HC:

Xét việc ông Châu Thành H đã ký hợp đồng tín dụng số số 3418907316 ngày 08/4/2014, để vay số tiền là 26.935.000 đồng với Công ty TNHH Một thành viên tài chính P nay là Công ty tài chính TNHH Một thành viên HC là có thật, phù hợp với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Ông H là người vay tiền đã nhận đủ số tiền vay và ông cũng đã thanh toán được số tiền 9 kỳ là 25.353.000 đồng đến ngày 09/01/2015 (trả gốc là 13.290.483 đồng và lãi là 12.062.517 đồng). Trong hợp đồng tín dụng trả góp giữa hai bên ký kết thì số tiền thực tế ông H phải trả cho Công ty là 42.255.000 đồng, mỗi tháng phải trả góp 2.817.000 đồng, góp trong 15 tháng. Đây là sự thỏa thuận của các đương sự được ghi cụ thể trong hợp đồng, nhưng ông H lại vi phạm nghĩa vụ trả tiền hàng tháng nên việc Công ty khởi kiện yêu cầu ông H phải tiếp tục trả tiền là có căn cứ chấp nhận.

Về lãi suất, xét hợp đồng tín dụng số 3418907316 ngày 08/4/2014 giữa hai bên có thỏa thuận về lãi suất là 6.2%/tháng. Căn cứ theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Tuy nhiên theo khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 thì bên vay phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi tiền vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Do đây là hợp đồng tín dụng, chịu sự điều chỉnh của Luật Các tổ chức tín dụng, vì vậy sự thỏa thuận này phù hợp. Do đó, chấp nhận yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn. Mặt khác, bên nguyên đơn đã ngưng tính lãi kể từ ngày khởi kiện và cũng không tiếp tục tính lãi cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chỉ yêu cầu tính lãi theo qui định Bộ luật Dân sự năm 2015 khi bản án có hiệu lực pháp luật và Công ty có đơn yêu cầu thi hành án đến khi bị đơn trả hết số nợ. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự và có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HC về yêu cầu ông Châu Thành

H thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là 18.052.000 đồng. Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, ông H phải chịu án phí là 902.600 đồng. Hoàn lại tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 3, Điều 90 và khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HC.

Buộc ông Châu Thành H phải trả số tiền 18.052.000 đồng *(Mười tám triệu không trăm năm mươi hai ngàn đồng)* cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HC.

Thi hành một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm tiền lãi, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tính theo qui định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là ông Châu Thành H phải chịu là 902.600 đồng *(Chín trăm lẻ hai ngàn sáu trăm đồng)*.

Nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HC được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 451.300 đồng theo biên lai thu số 0026858 ngày 03/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- CC.THA Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu VP-HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Kim